

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

*Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay của trẻ em.*

# PYMENOSPAIN

## (Drotaverin HCl 40mg)

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén chứa

Drotaverin HCl 40 mg

*Tá dược:* Tinh bột bắp, PVP K30, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, Talc.

### TÍNH CHẤT

Drotaverin có tác dụng chống co thắt, trực tiếp lên các tế bào cơ trơn, đặc biệt gây giãn cơ trơn khi đang co thắt. Không có tác dụng lên hệ thần kinh trung ương.

### CHỈ ĐỊNH

- Co thắt dạ dày-ruột. Hội chứng ruột bị kích thích.
- *Cơn đau quặn mật và các co thắt đường mật:* sỏi túi mật, viêm túi mật, viêm đường mật.
- *Cơn đau quặn thận và các co thắt đường niệu - sinh dục:* sỏi thận, sỏi niệu quản, viêm bể thận, viêm bàng quang.
- *Các co thắt tử cung:* đau bụng kinh, dọa sảy thai, co cứng tử cung.
- Co thắt dạ dày - ruột do loét, táo bón co thắt.
- Có thể dùng cho bệnh nhân glaucom hoặc phì đại tuyến tiền liệt, khi có chống chỉ định các thuốc kháng cholin.

### LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

- *Người lớn:* 1-2 viên/lần x 3 lần/ngày.
- *Trẻ em > 6 tuổi:* 1 viên/lần x 2-3 lần/ngày.
- *Trẻ em 1-6 tuổi:* 2-3 viên/ngày, mỗi lần ½-1 viên.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc.
- Trẻ em dưới 1 tuổi.

### THẬN TRỌNG

Chỉ nên dùng thuốc ở phụ nữ có thai và cho con bú khi thật cần thiết.

### TƯƠNG TÁC THUỐC

Drotaverin có thể làm giảm tác dụng chống parkinson của levodopa.

### TÁC DỤNG NGOẠI Ý

Các tác dụng phụ hiếm gặp như buồn nôn, chóng mặt, đau đầu. Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**HẠN DÙNG** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**BẢO QUẢN** Nơi khô, mát. Tránh ánh sáng.

**TIÊU CHUẨN** TCCS.

**TRÌNH BÀY** Hộp 05 vỉ, vỉ 10 viên.

Lọ 200 viên.

**PYMEPHARCO**

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên

WHO - GMP